

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

| | HSX | HNX |
|---------------------------|----------|--------|
| Giá đóng cửa | 1,875.84 | 249.44 |
| Thay đổi | 22.55 | -2.51 |
| Thay đổi % | 1.22% | -1.00% |
| KLGD (Triệu CP) | 629.7 | 62.9 |
| GTGD (Tỷ) | 19,422 | 1,141 |
| Độ rộng thị trường | | |
| CP tăng giá | 107 | 61 |
| CP giảm giá | 210 | 93 |
| CP tham chiếu | 52 | 53 |
| P/E | 14.96 | 1.58 |
| P/B | 2.20 | 2.20 |

Thanh khoản HSX



Chỉ số phái sinh

| Phái sinh | Đóng cửa | Thay đổi | Basis | OI |
|-----------|----------|----------|--------|--------|
| VN30 | 2,041.4 | 29.98 | 684.40 | 54,573 |
| VN30F1M | 1,357.0 | +1,5 | | |



Nguồn: Fireant

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

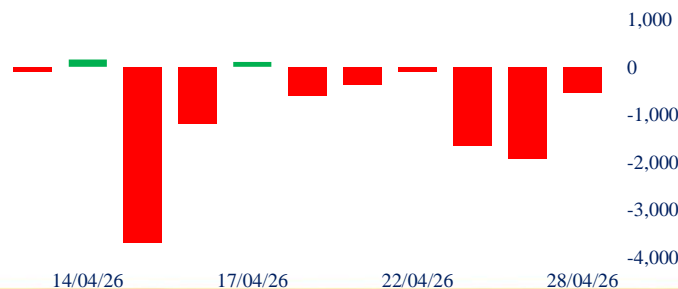
Phiên giao dịch ngày 28/04/2026 kết thúc với trạng thái "xanh vỏ đỏ lòng" khi VN-Index tăng **22,55 điểm (1,22%)** lên **1.875,8 điểm**. Tuy nhiên, đà tăng này bị thu hẹp so với mức **32,76 điểm** phiên sáng. Độ rộng thị trường nghiêng hẳn về sắc đỏ với **210 mã giảm/107 mã tăng** trên HoSE. Đáng chú ý, có tới **125 cổ phiếu** đóng cửa giảm sâu trên **1%**, cho thấy áp lực bán áp đảo hoàn toàn dù chỉ số chính vẫn duy trì sắc xanh nhờ lực kéo trụ.

Nhóm cổ phiếu họ Vin đóng vai trò "cứu cánh" duy nhất khi đóng góp tới trên **34 điểm** tăng, lớn hơn tổng mức tăng của VN-Index. Cụ thể, **VHM** và **VRE** đóng cửa giá trần, **VIC** tăng **6,32%**. Ngược lại, rổ VN30 có tới **17 mã giảm**, trong đó **PLX** và **PVT** giảm sàn, **GAS** giảm **6,13%**. Nhóm ngân hàng cũng gây áp lực lớn khi **VCB** giảm **1,32%** và **BID** giảm **1,47%**, làm bốc hơi nỗ lực tăng điểm của các mã bất động sản tầm trung như **NVL (+5,4%)**.

Thanh khoản toàn thị trường đạt hơn **21.000 tỷ đồng**, trong đó phiên chiều tăng mạnh **44%** về giá trị so với phiên sáng, xác nhận áp lực bán tháo hạ giá. Khối ngoại đẩy mạnh bán ròng với tổng giá trị **550 tỷ đồng**. Các mã bị xả mạnh nhất bao gồm **FPT (-286,1 tỷ)**, **VHM (-166,5 tỷ)**, **SHB (-80,8 tỷ)**. Ở chiều mua, khối ngoại chỉ tập trung vào một số ít mã như **VRE (+157,7 tỷ)**, **NVL (+119,5 tỷ)** và **VIC (+87,3 tỷ)**.

Diễn biến thị trường phản ánh tâm lý phòng thủ rõ rệt của nhà đầu tư trước kỳ nghỉ lễ dài. Việc dòng tiền bán tháo tập trung vào nhóm vốn hóa lớn và trung bình khiến mặt bằng giá cổ phiếu sụt giảm đáng kể. Kết luận, VN-Index hiện đang bị bóp méo bởi các mã trụ họ Vin, trong khi rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức cao khi số lượng mã giảm quá **1%** tăng vọt từ **73 mã** phiên sáng lên **125 mã** vào cuối ngày.

Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index tăng mạnh 22,55 điểm trong phiên 28/04 giúp chỉ số thiết lập giá đóng cửa cao nhất từ đáy tháng 3. Chốt phiên chỉ số hình thành nền xanh thân đặc và có râu nền trên bé cho thấy xu hướng tăng của chỉ số vẫn được duy trì.

Phần lớn những biến động tăng giảm của chỉ số giai đoạn hiện tại chịu sự chi phối bởi nhóm cổ phiếu Vingroup, chỉ số không mang tính đại diện cho xu hướng chung. Dù thị trường đã tiệm cận đỉnh cũ, tuy nhiên chỉ có khoảng 30% số mã đóng cửa trên MA200, 38% mã đóng cửa trên MA50 khiến tâm lý thị trường vẫn tương đối tiêu cực.

Dòng tiền thận trọng trước kỳ nghỉ lễ, khối ngoại bán ròng nhẹ, RSI đạt 69 điểm, tiệm cận ngưỡng quá mua.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

VN-Index đã áp sát mục tiêu 1877. Hiện tại không nên mở mới vị thế khi thanh khoản vẫn duy trì thấp và tập trung và nhóm cổ phiếu hệ sinh thái.

Kịch bản 1(50%): VN-Index vượt vùng kháng cự 1877 tiếp tục xu hướng tăng tuy nhiên với thanh khoản yếu cổ phiếu trụ vẫn sẽ là nhóm dẫn dắt

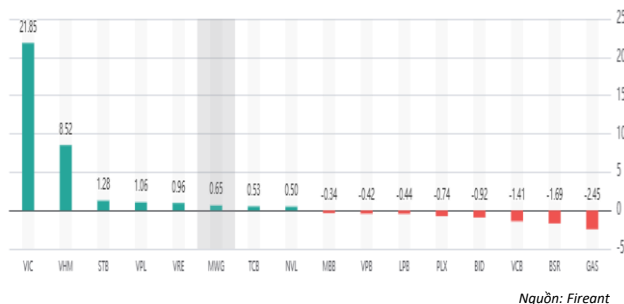
Kịch bản 2 (50%): VN-Index kiểm định lại vùng 1800



Tăng giảm nhóm ngành

| Ngành | Ngày | Tháng |
|-----------------------------|--------|---------|
| Dầu khí | -6.22% | -3.76% |
| Hóa chất | -1.33% | 8.89% |
| Tài nguyên Cơ bản | -0.40% | 7.21% |
| Xây dựng và Vật liệu | -1.48% | 5.35% |
| Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | -0.57% | 8.89% |
| Ô tô và phụ tùng | -1.30% | 5.62% |
| Thực phẩm và đồ uống | 0.04% | -31.96% |
| Hàng cá nhân & Gia dụng | -2.69% | -0.54% |
| Y tế | 0.09% | -4.68% |
| Bán lẻ | 2.01% | 6.42% |
| Truyền thông | 0.09% | 0.85% |
| Du lịch và Giải trí | 0.95% | 9.16% |
| Điện, nước & xăng dầu khí đ | -3.78% | -1.83% |
| Ngân hàng | -0.54% | 6.24% |
| Bảo hiểm | -0.70% | -9.06% |
| Bất động sản | 5.54% | 51.40% |
| Dịch vụ tài chính | -0.13% | 3.77% |
| Công nghệ Thông tin | 1.15% | -2.19% |

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Top NN mua ròng HSX

| Mã | Đóng cửa | Thay đổi | KLGD |
|-----|----------|----------------|------------|
| NVL | 20.5 | 1.05 / 5.40% | 42,282,100 |
| VRE | 30.8 | 2.00 / 6.94% | 16,458,400 |
| SSI | 27.65 | -0.05 / -0.18% | 10,748,300 |
| TCH | 17.9 | 0.40 / 2.29% | 14,117,600 |
| STB | 68.1 | 3.20 / 4.93% | 8,284,800 |

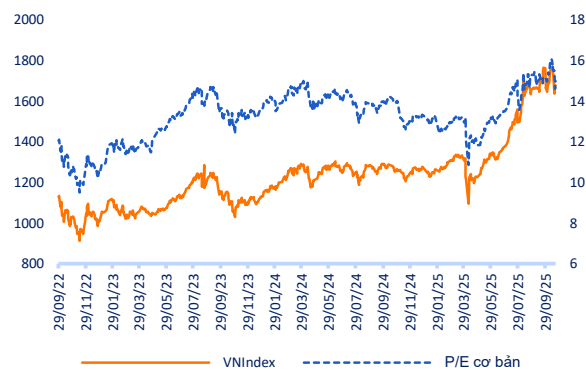
Top NN bán ròng HSX

| Mã | Đóng cửa | Thay đổi | KLGD |
|-----|----------|----------------|------------|
| SHB | 14.45 | -0.30 / -2.03% | 59,608,339 |
| FPT | 74.4 | 1.00 / 1.36% | 9,824,400 |
| ACB | 23.5 | 0.10 / 0.43% | 15,525,300 |
| VPB | 27 | -0.25 / -0.92% | 9,068,900 |
| BSR | 23.4 | -1.60 / -6.40% | 20,263,700 |

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

| Mã | Tên | Vị trí | Ngày | Đăng ký | Khối lượng |
|-----|----------------------------|--|------------|---------|------------|
| VIC | Vinpearl | --- | 28/04/2026 | Bán | 14,974,526 |
| NKG | Hồ Minh Phát | Con của Hồ Minh Quang | 28/04/2026 | Bán | 5,000,000 |
| CCI | ĐTTC Nhà nước Tp.Hồ Chí Mi | Tổng Giám đốc/Người đại diện Pháp luật | 28/04/2026 | Mua | 1,518,750 |
| SHB | Lê Thục Trinh | --- | 24/04/2026 | Mua | 100,000 |
| AFX | 0 | --- | 24/04/2026 | Bán | 0 |

Định giá thị trường



TIN TỨC

Trong nước

NHNN chuyển hướng bơm ròng gần 90 ngàn tỷ qua OMO
 Cả nước có khoảng 7.000 dự án đang cần phải tháo gỡ
 TPHCM cam kết tăng trưởng “2 con số” trong năm 2026
 Khởi công cảng hàng không dân dụng Phan Thiết

Doanh nghiệp

Chủ tịch BMP: Giá nguyên liệu khó quay về mức cũ
 Vinhomes ghi nhận lợi nhuận quý 1 tăng 866%
 Vingroup: Lợi nhuận sau thuế quý 1 hơn 5,600 tỷ đồng
 Lợi nhuận quý 1 NTL tăng 130% nhờ đầu tư chứng khoán

TIN TỨC

Thế giới

Hàn Quốc vượt qua Anh trở thành TTCK lớn thứ 8 thế giới
 BOJ giữ nguyên lãi suất trước những bất ổn từ Trung Đông
 ECB dự kiến sẽ tiếp tục giữ nguyên lãi suất
 S&P 500 lập đỉnh mới khi nhà đầu tư phớt lờ bế tắc Mỹ-Iran

Hàng hóa

Dầu Brent vượt 108 USD/thùng khi Mỹ và Iran rơi vào bế tắc
 SJC giao dịch quanh ngưỡng 168,5 triệu đồng
 Vàng thế giới giảm nhẹ chờ tín hiệu từ các NHTW lớn

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

| | Khối lượng giao dịch | Thay đổi |
|----|----------------------|------------|
| 1 | SHB | 59,608,339 |
| 2 | NVL | 42,282,100 |
| 3 | VIX | 21,342,600 |
| 4 | BSR | 20,263,700 |
| 5 | TCB | 17,025,400 |
| 6 | VRE | 16,458,400 |
| 7 | ACB | 15,525,300 |
| 8 | CII | 15,111,800 |
| 9 | PVT | 14,385,000 |
| 10 | HPG | 14,121,500 |

Giá hàng hóa

| | Đóng cửa | Thay đổi | % |
|--------------|----------|----------|--------|
| Vàng | 4639.6 | -54.10 | -1.15% |
| Bạc | 73.85 | -1.72 | -2.27% |
| Đồng | 6.03 | -0.05 | -0.77% |
| Dầu thô | 2.84 | 0.03 | -0.68% |
| Dầu Brent | 104.24 | 2.55 | 2.51% |
| Khí Tự nhiên | 2.707 | -0.02 | -0.81% |
| Khí đốt | 3.9019 | 0.02 | 0.54% |
| Đường | 14.18 | 0.21 | 1.50% |
| Heo nạc | 102.18 | 0.28 | 0.27% |
| Cà phê | 280.5 | 1.70 | 0.61% |

Tỷ giá hối đoái

| | Thay đổi | Tỷ giá NHNN | |
|---------|----------|-------------|-------------------|
| | | Mua | Bán |
| USD/VND | 26106 | -0.01% | USD 23,906 26,316 |
| EUR/VND | 30059 | 0.14% | EUR 27,947 30,888 |
| GBP/VND | 34702 | 0.27% | GBP 32,267 35,663 |
| USD/VND | 159.00 | 0.00% | JPY 150 165 |
| AUD/VND | 32648 | -0.10% | CHF 30,345 33,539 |



CỔ PHIẾU ĐỒNG LOẠT LAO ĐỐC

Bản tin ngày 28/04/2026

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|--------------|---------|------------|--------------|-------------|----------|------------------------|
| 1 | HPG | 26.7 | 27.3 | 12/01/2026 | 32.5 | 25.6 | -2.2% | MUA |
| 2 | HAH | 56.00 | 59 | 20/01/2026 | 70.8 | 55.6 | -5.1% | MUA |
| 3 | VNM | 62.00 | 70 | 29/01/2026 | 81.8 | 65.5 | -11.4% | MUA |
| 4 | MIG | 19.55 | 18.4 | 29/01/2026 | 21 | 18.1 | 6.3% | MUA |
| 5 | SSI | 26.85 | 30.45 | 11/03/2026 | 35 | 28.5 | -11.8% | MUA |
| 6 | SHB | 15.00 | 15.2 | 16/03/2026 | 17 | 14.4 | -1.3% | MUA |
| 7 | REE | 70.90 | 67 | 20/03/2026 | 80 | 62 | 5.8% | MUA |

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|--------------|---------|------------|--------------|-------------|----------|------------------------|
| 1 | HPG | 26.90 | 22 | 08/10/2024 | 34 | 25 | 22.3% | Nắm giữ |
| 2 | TCB | 33.90 | 21.85 | 20/08/2024 | 38 | 20.8 | 55.1% | Nắm giữ |
| 3 | CTG | 35.20 | 35 | 19/09/2024 | 45 | 33 | 0.6% | Nắm giữ |
| 4 | KDH | 32.05 | 29.8 | 18/10/2024 | 40 | 23.5 | 7.6% | Nắm giữ |
| 5 | STB | 57.50 | 38.3 | 20/02/2025 | 50 | 35.4 | 50.1% | Nắm giữ |
| 6 | SZC | 28.90 | 41.7 | 21/02/2025 | 45.8 | 41.2 | -30.7% | Nắm giữ |
| 7 | KBC | 33.20 | 29.4 | 20/02/2025 | 35 | 26.7 | 12.9% | Nắm giữ |
| 8 | MWG | 87.00 | 54.1 | 21/02/2025 | 75 | 46 | 60.8% | Nắm giữ |
| 9 | FPT | 92.50 | 123.2 | 20/02/2025 | 190 | 90 | -24.9% | Nắm giữ |
| 10 | HAH | 59.50 | 53.3 | 21/02/2025 | 60 | 50 | 11.6% | Nắm giữ |
| 11 | DGC | 60.90 | 106 | 20/02/2025 | 116 | 90.6 | -42.5% | Nắm giữ |
| 12 | MSH | 33.15 | 40 | 21/02/2025 | 63 | 57 | -17.1% | Nắm giữ |
| 13 | VCG | 22.90 | 19.2 | 20/02/2025 | 27.2 | 18.9 | 19.3% | Nắm giữ |
| 14 | BCM | 59.60 | 51 | 05/05/2025 | 72 | 42 | 16.9% | Nắm giữ |
| 15 | MSN | 75.30 | 64.8 | 10/06/2025 | 84 | 59 | 16.2% | Nắm giữ |
| 16 | VPB | 28.15 | 20.15 | 10/07/2025 | 24 | 17.5 | 39.7% | Nắm giữ |

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

| STT | Mã cổ phiếu | Giá bán | Giá mua | Ngày bán | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|---------|---------|----------|--------------|-------------|----------|------------------------|
|-----|-------------|---------|---------|----------|--------------|-------------|----------|------------------------|

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

| STT | Mã cổ phiếu | Giá bán | Giá mua | Ngày bán | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|---------|---------|------------|--------------|-------------|----------|------------------------|
| 1 | HPG | 26.90 | 22 | 08/10/2024 | 34 | 25 | 22.3% | Nắm giữ |
| 2 | TCB | 33.90 | 21.85 | 20/08/2024 | 38 | 20.8 | 55.1% | Nắm giữ |
| 3 | CTG | 35.20 | 35 | 19/09/2024 | 45 | 33 | 0.6% | Nắm giữ |
| 4 | KDH | 32.05 | 29.8 | 18/10/2024 | 40 | 23.5 | 7.6% | Nắm giữ |
| 5 | STB | 57.50 | 38.3 | 20/02/2025 | 50 | 35.4 | 50.1% | Nắm giữ |
| 6 | SZC | 28.90 | 41.7 | 21/02/2025 | 45.8 | 41.2 | -30.7% | Nắm giữ |
| 7 | KBC | 33.20 | 29.4 | 20/02/2025 | 35 | 26.7 | 12.9% | Nắm giữ |
| 8 | MWG | 87.00 | 54.1 | 21/02/2025 | 75 | 46 | 60.8% | Nắm giữ |
| 9 | FPT | 92.50 | 123.2 | 20/02/2025 | 190 | 90 | -24.9% | Nắm giữ |
| 10 | HAH | 59.50 | 53.3 | 21/02/2025 | 60 | 50 | 11.6% | Nắm giữ |
| 11 | DGC | 60.90 | 106 | 20/02/2025 | 116 | 90.6 | -42.5% | Nắm giữ |
| 12 | MSH | 33.15 | 40 | 21/02/2025 | 63 | 57 | -17.1% | Nắm giữ |
| 13 | VCG | 22.90 | 19.2 | 20/02/2025 | 27.2 | 18.9 | 19.3% | Nắm giữ |
| 14 | BCM | 59.60 | 51 | 05/05/2025 | 72 | 42 | 16.9% | Nắm giữ |
| 15 | MSN | 75.30 | 64.8 | 10/06/2025 | 84 | 59 | 16.2% | Nắm giữ |
| 16 | VPB | 28.15 | 20.15 | 10/07/2025 | 24 | 17.5 | 39.7% | Nắm giữ |

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

| Hệ thống khuyến nghị | Diễn giải |
|----------------------|--|
| MUA | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên |
| THEO DÕI | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15% |
| NẮM GIỮ | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5% |
| BÁN | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5% |

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

| | |
|-------------------|--|
| Nguyễn Minh Hoàng | Giám đốc phòng phân tích hoang.nguyenminh@vfs.com.vn |
| Nguyễn Hoàng Long | Chuyên viên phân tích long.nguyen@vfs.com.vn |
| Nguyễn Thị Mai | Chuyên viên phân tích mai.nguyen@vfs.com.vn |
| Nghiêm Bảo Nam | Chuyên viên phân tích nam.nghiem@vfs.com.vn |
| Lê Thị Ngọc | Chuyên viên phân tích ngoc.le@vfs.com.vn |
| Giang Việt Hoàng | Chuyên viên phân tích hoang.giang@vfs.com.vn |